

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/3/2023

V/v kiện xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Tùng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư

2. Ông Nguyễn Văn Thuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:
Ông Lương Dương Tùng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2022/TLST - HNGĐ, ngày 12/10/2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm L, xã V, huyện P, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Hoàng Công N, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm L, xã V, huyện P, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hoàng Công N năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh T. Trước khi kết hôn, hai anh chị được tìm hiểu nhau trong thời gian 02 năm và tự nguyện đến với nhau, không bị ai lừa dối, cưỡng ép. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống với nhau ở xóm L5 (nay là xóm L), xã V, huyện P, tỉnh T. Chị và anh N chỉ chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn, sau đó nảy sinh mâu thuẫn do anh N chơi bời, không chăm lo đến gia đình, không quan tâm vợ con. Chị H và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh N vẫn không chịu thay đổi. Hai anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 02/2022 đến nay. Chị Hg xác

định đã hết tình cảm với anh N nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Công N.

Về con chung: Chị H và anh N có 01 con chung là Hoàng Bảo C4, sinh ngày 19/5/2019, hiện con chung đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai tại Tòa án, bị đơn anh Hoàng Công N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh N kết hôn với chị H năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh T. Hai anh chị quen biết và được tìm hiểu nhau trong thời gian 02 năm, sau đó quyết định đến với nhau tự nguyện, không bị ai lừa dối, cưỡng ép. Sau khi kết hôn, hai anh chị chung sống với nhau ở xóm Liên Hồng 5 (nay là xóm L), xã V, huyện P, tỉnh T. Hai anh chị chung sống hạnh phúc với nhau đến cuối năm 2021 – đầu năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn do cả hai vợ chồng cùng đi làm, anh N không thường xuyên quan tâm, để ý đến vợ. Hai anh chị đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2022 đến nay. Anh N vẫn còn tình cảm với chị H, muốn vợ chồng quay về đoàn tụ với nhau.

Về con chung: Anh N và chị Hương có 01 con chung là Hoàng Bảo C4, sinh ngày 19/5/2019. Anh N có nguyện vọng được nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với anh N nhưng anh N không có mặt tại Tòa án để làm việc, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 03/01/2023 tại Công an xã V xác định: Anh Hoàng Công N, sinh ngày 05/10/1990, có số căn cước công dân là 019090013283, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm L, xã V, huyện P, tỉnh T. Hộ khẩu gia đình anh N gồm có 03 người là anh N, chị Dương Thị H (vợ anh N) và con trai là Hoàng Bảo C4. Anh N hiện không có mặt ở địa phương, không biết anh N đi đâu, làm gì, thỉnh thoảng anh N mới về nhà.

Do các đương sự chưa thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung của vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa, chị Dương Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như trên.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chị Hương đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, anh N chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của chị Dương Thị H xin ly hôn anh Hoàng Công N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H được ly hôn anh Hoàng Công N;

Về con chung: Giao con chung là Hoàng Bảo C4, sinh ngày 19/5/2019 cho chị Hương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh N vì chị H không yêu cầu, anh N được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không xem xét giải quyết;

Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn giữa nguyên đơn là chị Dương Thị H và bị đơn là anh Hoàng Công N (địa chỉ tại xóm L, xã V, huyện P, tỉnh T). Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết, anh N đã có mặt tại tòa án để viết bản tự khai sau đó không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã đến gia đình, địa phương anh N sinh sống để tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với anh Hoàng Công N nhưng anh N không đến Tòa án làm việc. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Hoàng Công N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Hoàng Công N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Tn năm 2016. Như vậy hôn nhân giữa chị H và anh N là hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai anh chị chung sống hạnh phúc chỉ trong một thời gian ngắn và phát sinh mâu thuẫn do anh N không quan tâm, chăm lo đến vợ con, gia đình. Anh N cũng thừa nhận việc mình không để ý đến vợ con, khiến gia đình mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của chị H và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Hai anh chị có 01 con chung là Hoàng Bảo C4, sinh ngày 19/5/2019. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị H là chính đáng, con chung hiện còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên

cần giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên là phù hợp, có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H xin ly hôn anh Hoàng Công N

Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H được ly hôn anh Hoàng Công N.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Bảo C4, sinh ngày 19/5/2019 cho chị Dương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh N do chị Hương không yêu cầu. Anh N được quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003458 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lý Thanh Tùng